

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Trần Phúc
- Ông Huỳnh Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Triệu Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Long Ch, xã Long V, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: anh Lê Thanh Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Long Ch, xã Long V, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

Chị H, anh Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022 và lời khai trong quá trình giải Q vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Thanh Q chung sống và kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Th, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ cãi vã nhau, mặc dù đã cố gắng vì con nhưng mâu thuẫn vẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Chị và anh Q đã ly thân hơn 04 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thị H L, sinh ngày 20/11/2012 và Lê Thị H Ng, sinh ngày 30/08/2014. Các con có nguyện vọng sống cùng chị nên chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải Q, chị xác định vợ cH không có nợ chung.

Lời khai trong quá trình giải Q vụ án bị đơn anh Lê Thanh Q trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất thời gian kết hôn như chị H trình bày, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn năm 2012. Vợ cH chung sống mâu thuẫn về quan điểm, cách sống nên ly thân nhau hơn 4 năm nay. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thị H L, sinh ngày 20/11/2012 và Lê Thị H Ng, sinh ngày 30/08/2014. Anh đồng ý giao hai con cho chị H nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải Q, anh xác định vợ cH không có nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và Q định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị H đối với anh Q. Giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải Q, nợ chung xác định không có nên không đặt ra xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị H và anh Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của chị H Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hôn nhân: anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi Th, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012 nên căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp. Cả chị H và anh Q đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã ly thân nhau, xác định vợ chồng không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Từ đó thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: các con chung có nguyện vọng sống với mẹ nên xét thấy cần giao con chung là Lê Thị H L, sinh ngày 20/11/2012 và Lê Thị H Ng, sinh ngày 30/08/2014 cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải Q. Anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: chị Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018094 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Triệu Thị H đối với anh Lê Thanh Q.

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Triệu Thị H và anh Lê Thanh Q.

Về nuôi con chung: giao con chung Lê Thị H L, sinh ngày 20/11/2012 và Lê Thị H Ng, sinh ngày 30/08/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải Q, anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

2. Về án phí: chị Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018094 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu